

# TIẾN TRÌNH KÉP CỦA CÔNG CUỘC CẢI CÁCH GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA

## VŨ CAO ĐÀM

### I. Đặt vấn đề

Trong bài ở số báo trước, chúng tôi đã nhận diện cuộc cách mạng giáo dục đang diễn ra trên quy mô toàn thế giới trong quan hệ với sự phát triển các nền văn minh và trong quan hệ giữa khoa học với giáo dục với ba giai đoạn:

*Giai đoạn 1:* Giáo dục đi sau khoa học, dạy những gì khoa học đã sáng tạo ra, không gắn gì với nhu cầu của sản xuất và đời sống. Đó là hệ thống giáo dục của nền văn minh nông nghiệp.

*Giai đoạn 2:* Giáo dục tiến ngang hàng với khoa học. Giữa chúng xuất hiện quan hệ tương tác, nhận các "đơn hàng" của nhau để giải đáp nhu cầu của sản xuất và đời sống. Đây chính là mối quan hệ giữa giáo dục và khoa học trong xã hội công nghiệp với đặc trưng cơ bản là nền văn minh cơ học.

*Giai đoạn 3:* Giáo dục vượt trước khoa học, vạch đường chỉ lối cho khoa học phát triển trong nền văn minh thông tin để đi vào một xã hội đầy rủi ro và sự biến đổi tăng tốc của mọi nhu cầu. Mối quan hệ ấy chi phối tiến trình của cuộc cải cách chương trình giáo dục của Việt Nam.

Bên cạnh xu thế chung đó, hệ thống giáo dục Việt Nam còn chứa đựng những đặc điểm khác do bị ảnh hưởng các mô hình giáo dục rất khác nhau trong lịch sử: Nền giáo dục nho học, nền giáo dục Âu-Mĩ và nền giáo dục xã hội chủ nghĩa (XHCN). Tất cả những đặc điểm đó dẫn đến một nhu cầu mà chúng tôi đặt tên là "*Tiến trình kép của công cuộc cải cách giáo dục*" trên đất nước chúng ta.

Trong bài viết này chúng tôi xin được bàn về tiến trình kép đó.

### II. Đặc điểm hệ thống giáo dục Việt Nam

Sở dĩ công cuộc cải cách giáo dục ở nước ta phải thực hiện một tiến trình kép là vì những đặc điểm rất đặc biệt của hệ thống giáo dục Việt Nam. Do trải qua nhiều biến cố lịch sử, hệ thống giáo dục Việt Nam mang những đặc điểm rất đa dạng:

- Hệ thống giáo dục Nho học do ảnh hưởng của hàng ngàn năm Bắc thuộc, mặc dù đã bị khai tử từ thời thuộc Pháp, nhưng vẫn còn dấu ấn rất nặng nề trong hệ thống giáo dục Việt Nam, đó là lối học từ chương<sup>1</sup> "thiên kinh vạn quyển", dạy môn gì cũng "*bài mẫu*", "*đáp án mẫu*" thiếu các kĩ năng tư duy sáng tạo.

- Hệ thống giáo dục Âu -Mĩ, mang đầy truyền thống của thời cách mạng công nghiệp Châu Âu thế

kì XVIII-XIX, suốt thời kì Pháp thuộc và thời kì đất nước bị chia cắt. Hệ thống ấy được phản ánh khá đầy đủ trong Chương trình Hoàng Xuân Hãn 1945.

- Hệ thống giáo dục Xô-viết được truyền bá theo con đường chính thống giữa hai chính phủ và con đường phi chính thống qua đội ngũ chuyên gia khá đông đảo về khoa học và giáo dục được đào tạo ở Liên Xô và các nước XHCN theo mô hình khoa học và giáo dục Xô-viết. Hệ thống ấy có nhiều ưu việt, nhưng cũng có nhiều hạn chế.

Chúng tôi nói "ưu việt" không phải là nói chiếu lệ, mà trên thực tế chúng tôi đã cảm nhận được là như vậy. Là một nhà giáo đã đứng trên bục giảng trên nửa thế kỉ và đã qua làm việc nhiều năm ở Liên Xô, Trung Quốc, các nước Đông Âu, Bắc Âu và Tây Âu, tôi cảm nhận được hai điều rất rõ rệt:

- Sách giáo khoa của Liên Xô, xét về tính sư phạm, tôi xếp đầu bảng trong số sách giáo khoa của tất cả các quốc gia mà tôi đã có dịp làm quen. Tôi cảm nhận điều này từ trải nghiệm của một người vốn tốt nghiệp đại học một ngành công nghệ, đã nhiều năm làm việc và giảng dạy về khoa học xã hội, tôi đã đọc sách của rất nhiều nước về cả hai lĩnh vực công nghệ và xã hội.

- Trong quan hệ thầy trò và mối quan tâm về mặt sư phạm của các thầy/cô đối với người học, tôi vẫn có đánh giá cao ở các nhà trường XHCN. Tôi đã phỏng vấn nhiều nhà giáo Nga sau khi Liên Xô sụp đổ, họ cũng khẳng định những mặt ưu việt của nền giáo dục Xô-viết.

Những mặt không ưu việt của hệ thống giáo dục XHCN cũng không phải là không đáng kể:

- Đó là một hệ thống giáo dục thuộc quyền sở hữu duy nhất của nhà nước, và đương nhiên là quyền định đoạt và điều hành cũng duy nhất của nhà nước, nhà trường hầu như không biết đến *tính tự trị* của khoa học và giáo dục, và các nhà quản lí đã rất ngỡ ngàng khi nhu cầu tự trị trong khoa học và giáo dục xuất hiện trong nền kinh tế đa thành phần.

- Đó còn là một hệ thống giáo dục cách li hoàn toàn với khoa học. Còn khoa học được tổ chức tách biệt trong khuôn khổ tháp ngà của các tổ chức được gọi là "viện hàn lâm" và các bộ đáng ra chỉ làm phận sự các cơ quan quản lí nhà nước. Đó là một mô hình xa lạ với các nước có nền khoa học phát triển.

Tôi cũng đã phỏng vấn nhiều nhà giáo dục Nga sau khi Liên Xô sụp đổ. Kết quả phỏng vấn rất thú vị. Họ cũng cho thấy những mặt không ưu việt đó. Khi bàn trở lại sự nuối tiếc của họ về các mặt ưu việt của nền giáo dục Xô-viết mà tôi vừa viện dẫn ở trên, tôi

<sup>1</sup> "Lối học từ chương" là thuộc nền giáo dục coi trọng văn chương chữ nghĩa, tầm chương trích cú, thiên kinh vạn quyển, một nền giáo dục kinh viện, xa rời nhu cầu thực tế.

hỏi họ có muốn quay trở lại hệ thống giáo dục như thời Xô-viết không, thì hầu hết câu trả lời là "không". Họ nói "không" vì cho rằng những mặt không ưu việt là rất cơ bản, và đó là lí do khiến họ không muốn quay trở lại mô hình giáo dục Xô-viết.

Tất cả những mặt không ưu việt như liệt kê trên đây cũng tồn tại trong hệ thống khoa học và giáo dục Việt Nam.

### III. Nhận diện chỗ đứng của nền giáo dục Việt Nam

Chỗ đứng của nền giáo dục Việt Nam có thể xét trên hai mặt:

- Hệ thống giáo dục Việt Nam ngày nay đang được pha trộn hai đặc điểm: vừa mang đặc điểm của xã hội nông nghiệp, vừa mang đặc điểm của xã hội công nghiệp.

- Xét trong quan hệ với khoa học, hệ thống giáo dục Việt Nam vẫn đang loay hoay ở giữa giai đoạn giáo dục đi sau khoa học và đang tiến lên ngang hàng với khoa học. Từ phân tích trên đây, chúng ta có thể nhận diện, hệ thống giáo dục Việt Nam mang hai đặc trưng quan trọng.

*Thứ nhất*, một chương trình vẫn còn dấu ấn của các nhà trường do người Pháp đặt nền móng theo truyền thống giáo dục Pháp thế kỉ XIX và được cải cách theo Chương trình Hoàng Xuân Hãn năm 1945, một chương trình được đánh giá là đã "cập nhật trình độ phát triển của nền khoa học đương thời"<sup>2</sup>, là trình độ KH&CN cuối thế kỉ XIX bước vào đầu thế kỉ XX.

Chương trình Hoàng Xuân Hãn được điều chỉnh một số lần với các Chương trình Nguyễn Văn Huyền (1951), Chương trình Phan Huy Quát (1952), Chương trình Nguyễn Dương Đơn (1954), nhưng về cơ bản vẫn giữ những tư tưởng cơ bản của Chương trình Hoàng Xuân Hãn.<sup>3</sup>

*Thứ hai*, từ thập niên 1950, sau khi chính thức gia nhập khối XHCN, chương trình giáo dục Việt Nam đã tiếp thu truyền thống của mô hình giáo dục của Liên Xô. Với việc tiếp thu hai truyền thống đó, hệ thống giáo dục Việt Nam có một số đặc điểm hết sức quan trọng chi phối công cuộc cải cách:

- Giáo dục đại học hầu như *tách rời khoa học*, không có các viện nghiên cứu. Các trường đại học hầu hết là những đại học chuyên ngành (tiếng Nga gọi là "учебный институт"<sup>4</sup>) để phân biệt với các viện nghiên cứu (tiếng Nga cũng gọi là институт, nhưng là "научно-исследовательский институт"). Đó là lí do vì sao thời đó khái niệm "University" được dịch (không thật chuẩn

xác) là "Trường đại học tổng hợp" để phân biệt với các đại học chuyên ngành. Hầu như không có các tổ chức nghiên cứu và triển khai (R&D) trong các trường đại học. Nói chính xác hơn, ở Liên Xô thời đó chỉ có các viện không biên chế trong các trường đại học, gọi bằng một cái tên rất ngộ không có trong bất cứ từ điển tiếng Nga nào, là "институт без стены" (viện không xây tường). Còn các viện R&D được tổ chức riêng biệt trong khuôn khổ các viện hàn lâm và trong các bộ, gọi là bộ quản lí ngành kinh tế - kĩ thuật, còn gọi là bộ sản xuất - kinh doanh, hoặc bộ công nghiệp (cách gọi của Liên Xô).

- Trung học phổ thông chia *chuyên ban theo ngành khoa học* theo truyền thống từ thời Pháp, gọi là "tú tài chuyên khoa", như chuyên khoa toán, chuyên khoa toán - lí, chuyên khoa hóa - sinh, v.v...

- Đến thời bộ trưởng Tạ Quang Bửu thì chia thành các khối A, B, C, D và các lớp chuyên như chuyên toán, chuyên lí, chuyên văn, v.v... Chúng ta thấy Tạ Quang Bửu coi trọng khoa học cơ bản, nhưng vẫn trên cách tiếp cận phân ban theo khoa học.

- Khi kết thúc trung học, thì đại học cũng theo khác khối A, B, C, D, chẳng hạn: Khối A thì các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ; Khối B thì các ngành y và dược; khối C thì các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Tuy nhiên, cũng nảy ra những vấn đề bất ổn. Chẳng hạn, ngành khoa học quản lí phải hiểu những môn khoa học rất hiện đại, như lí thuyết quyết định, lí thuyết trò chơi, quy hoạch toán, ... thì lại không được tuyển khối A, trong khi đó, chỉ tuyển học sinh khối C, thì họ đã không có được những cơ sở toán học để tiếp thu các môn khoa học mới mẻ đó.

Còn với các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ thì thậm chí trong chương trình học không được học logic học, không được học về những quy luật của khoa học và công nghệ, về những vấn đề xã hội của khoa học và công nghệ, và thậm chí một số nơi đã đưa vào giảng dạy, thì sinh viên quan niệm, đó không phải nghề của mình, đó là khoa học xã hội, họ học đối phó cho xong.

Đó chính là những hệ lụy của những mô hình tổ chức giáo dục tách rời thực tiễn; chia chuyên ban theo các ngành khoa học (các khối A, B, C, D), chia cắt các ngành chuyên môn theo mô hình cổ điển từ thế kỉ XIX và được khoét sâu theo mô hình Xô-viết, cách li khoa học và giáo dục có mầm mống từ việc phân ban theo chuyên khoa từ trung học.

### IV. Bản chất tiến trình kép

Công cuộc cải cách giáo dục của Việt Nam được hòa vào trong cuộc cách mạng giáo dục đang diễn ra hết sức sôi động, quy mô trên thế giới với những tư tưởng cải cách của UNESCO, và nhất là với Tuyên ngôn Bologne 1999. Tuy nhiên, với Việt Nam cũng

<sup>2</sup> Xem Nguyễn Q. Thắng, Trao đổi và Cảm nhận, NXB Văn hóa và Thông tin, Hà Nội, 2001.

<sup>3</sup> Sđd, xem (1)

<sup>4</sup> Phiên âm lần lượt là "Utchevnuí Institut", "Nautchno-issledovatelskiy Institut".

như tất cả các quốc gia vừa giải thể hệ thống khoa học và giáo dục XHCN, cần phải thực hiện một tiến trình kép về cải cách giáo dục, nói rộng ra, là cải cách khoa học và giáo dục:

**1. Khắc phục sự lệch pha giữa Việt Nam với thế giới**

Đây là khắc phục sự lệch pha giữa hệ thống khoa học và giáo dục XHCN với thế giới văn minh. Trên đại thể là:

- Tái tạo mối quan hệ giữa khoa học với đào tạo. Đây không phải ý kiến chủ quan của một nhà nghiên cứu nào mà là một nhu cầu thực tế đang xuất hiện ở nước ta. Tại các tổ chức được gọi là "viện hàn lâm" đang hình thành những đơn vị đào tạo: Tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã xuất hiện một trường đại học (nhưng đặt trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo); Tại Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam cũng xuất hiện một học viện chuyên đào tạo sau đại học về khoa học xã hội. Chúng ta có thể dự báo sẽ hình thành các dạng trường đại học từ nguyên thể các viện hàn lâm.

- Tái tạo mối quan hệ giữa khoa học với sản xuất. Xu thế xuất hiện các viện R&D trong doanh nghiệp cũng như xu thế doanh nghiệp hóa các viện R&D độc lập cũng đang phát triển và sẽ là tiến để làm tiêu vong các viện R&D nằm cô lập với sản xuất, một mô hình dị dạng của hệ thống khoa học XHCN.

- Khắc phục những khuyết tật của hệ thống giáo dục thuộc sở hữu duy nhất của Nhà nước sang một hệ thống giáo dục đa thành phần và chuyển dần hệ thống giáo dục thuộc quyền kiểm soát duy nhất của nhà nước sang một hệ thống giáo dục tự trị..

**2. Hòa nhập cùng thế giới trong cách mạng giáo dục**

Cùng với thế giới văn minh khắc phục điều mà Toffler gọi là "hệ thống giáo dục ngu xuẩn của quá khứ" để hình thành cái mà Toffler đặt tên là "hệ thống giáo dục của thời tương lai". Về biện pháp để hòa nhập trong cách mạng giáo dục của thế giới, chúng tôi quan tâm đến các biện pháp sau:

- Sớm kí kết tham gia Tuyên ngôn Bologne 1999: (1) Rút ngắn niên hạn đào tạo theo công thức 3-5-8, chúng tôi đã nêu trong số báo trước; (2) Thay cách chia chuyên ban theo khoa học bằng chuyên ban theo hướng nghiệp.

- Sớm từ giã chương trình đào tạo của nền văn minh cơ học của xã hội công nghiệp để bước vào nền văn minh thông tin. Với Việt Nam còn phải vượt qua những dấu ấn tồn dư của xã hội nông nghiệp.

- Gấp rút xây dựng chương trình đào tạo thích ứng với quá trình chuyển đổi sang xã hội thông tin. Chương trình này cần nhất quán từ giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục đại học.

**V. KẾT LUẬN**

*Thứ nhất*, công cuộc cải cách giáo dục Việt Nam phải diễn ra theo một **tiến trình kép**: (1) Vừa phải khắc phục những khuyết tật của hệ thống giáo dục hiện nay để hòa nhập vào hệ thống giáo dục của thế giới đương đại, (2) Vừa phải hòa nhập cùng thế giới tiến hành cuộc cách mạng giáo dục đang diễn ra sôi động của thế giới tiến tới nền giáo dục của tương lai.

*Thứ hai*, khoa học và giáo dục có mối quan hệ mang tính "huyết thống" của hai chị em "song sinh", được đề cập từ bài báo trong số trước. Chính vì vậy, công cuộc cải cách giáo dục không thể bàn thảo tách rời công cuộc cải cách khoa học. Trong tương lai, có thể vẫn tồn tại hai hệ thống cơ quan quản lí vĩ mô về khoa học và giáo dục, nhưng khoa học và giáo dục phải là một nhất thể. Việt Nam không thể duy trì mãi cái dị dạng này. Luận điểm thú vị này đã được viết trong Nghị quyết 26/NQ-TƯ về Chính sách khoa học và công nghệ từ hai thập niên trước đây, năm 1992.

*Thứ ba*, khi khoa học và giáo dục trở nên một nhất thể, thì các lĩnh vực nghiên cứu khoa học về công nghệ cũng không còn lí do tồn tại độc lập tại các bộ quản lí nhà nước, mà nó phải được "nhất thể hóa" trong quan hệ với doanh nghiệp hoặc với đại học. Điều này phải được xem xét như một hệ lụy tất yếu của cuộc cách mạng giáo dục, mà khoa học và sản xuất không đứng ngoài như những nhân vật vô can.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Déclaration Bologne*, 1999 (Tuyên ngôn Bologne 1999)
2. *Education, Un Trésor est caché Dedans*, UNESCOm 1996 (*Giáo dục, một tài sản đang được cất giấu*)
3. Vũ Cao Đàm, *Nghịch lí và Lối thoát*, NXB Thế giới, 2014.

**SUMMARY**

*This article presents the author's views on the dual process of education reform in Vietnam. According to the author, the education reform must be implemented in a dual process framework, overcome its shortcomings compared to other countries as well, and together with other countries in order to come to a future educational system. In this reform, we are forced to eliminate the traditional education system in mechanical civilization, towards a new education system in an informatic civilization.*